

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào Điều 48, điểm g, h khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Trương Văn Đ thỏa thuận miệng (không có giấy tờ nào khác chứng minh giao dịch giữa các bên đương sự) nhờ bị đơn ông Phạm Công L bán 79,2 tấn lúa tại nhà máy X với giá bán là 544.445.000 đồng. Sau khi bán xong thì ông L không giao đủ tiền cho ông Đ nên ông Đ khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ông L trả số tiền trên.

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Trương Văn Đ cung cấp địa chỉ bị đơn ông Phạm Công L tại ấp B, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ (nay là xã T, thành phố Cần Thơ). Trong quá trình tụng, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng tới địa chỉ của bị đơn được nguyên đơn cung cấp theo đơn khởi kiện nhưng bị đơn ông L không trực tiếp nhận được do không còn cư trú tại địa chỉ nguyên đơn cung cấp. Các văn bản tố tụng tổng đạt tại địa chỉ trên do ông Phạm Công L1 (ba của ông L) ký nhưng không cam kết giao lại cho ông L. Ngày 25/8/2025, Tòa án cũng đã xác minh tại địa phương xác định ông Phạm Công L từ khi cưới vợ năm 2007 đến nay sinh sống bên nhà vợ không thấy trở về địa phương.

Ngày 28/8/2025, Tòa án làm việc với đại diện ủy quyền của nguyên đơn về việc bị đơn ông L không còn sinh sống tại địa chỉ nguyên đơn cung cấp và yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ khác của bị đơn trong thời hạn bảy ngày làm việc nhưng nguyên đơn không cung cấp địa chỉ mới của bị đơn và nguyên đơn cũng không có đơn đề nghị Tòa án thu thập, xác minh địa chỉ cư trú giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định “c) Trường hợp không thuộc điểm a, b khoản 2 Điều này mà Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ mới của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng nguyên đơn không cung cấp được thì có quyền yêu cầu Tòa án thu thập, xác minh địa chỉ mới của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật. Trường hợp Tòa án không xác định được địa chỉ mới của bị đơn, người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì Tòa án đình chỉ việc giải quyết vụ án theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, ...”.

Từ những căn cứ nêu trên, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ xét thấy có căn cứ đình chỉ vụ án. Tuy nhiên, nguyên đơn ông Trương Văn Đ được quyền khởi kiện lại vụ án nếu có địa chỉ cư trú mới của bị đơn ông Phạm Công L.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 88/2025/TLST - DS ngày 17 tháng 4 năm 2025 về việc: “Tranh chấp đòi lại tài sản theo hợp đồng dịch vụ” giữa các bên đương sự :

- *Nguyên đơn:* Ông Trương Văn Đ, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ (nay là ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ).

Đại diện ủy quyền nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1998. Địa chỉ: Khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ (nay là khu V, phường Ô, TP.); Ông Phan Thanh P, sinh năm 1996. Địa chỉ: Khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang (nay là khóm V, xã V, tỉnh An Giang)

- *Bị đơn:* ông Phạm Công L, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ (nay là ấp B, xã T, thành phố Cần Thơ).

2. Hậu quả của việc đình chỉ vụ án: Không thu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn ông Trương Văn Đ được nhận tại tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.618.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm mười tám ngàn đồng) theo Biên lai số 0005474 ngày 17/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ (cũ) tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 4 - Cần Thơ;
- Phòng THA dân sự khu vực 4 - Cần Thơ;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Võ Trung Hậu